

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV DAP-VINACHEM

Địa chỉ: Lô GI-7, khu Kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0313 979368

Fax : 0313 979170



TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 39360750 Fax: (84-4) 39347818



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Địa chỉ: 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3821 8666 Fax: (84-8) 3821 8713

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 181 Nguyễn Lương Bằng, Q.Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3944 5175 Fax: (84-4) 3944 5178

CHI NHÁNH ĐÔNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà 202 Tô Hiến Thành, Q.10, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3862 9666 Fax: (84-8) 3868 4748

Hải Phòng, tháng 9 năm 2014

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	4
1. Doanh nghiệp cổ phần hóa: CÔNG TY TNHH MTV DAP-VINACHEM.....	4
2. Ngành nghề kinh doanh	4
3. Vốn điều lệ sau đợt bán đấu giá	4
4. Cổ phần chào bán ra công chúng và giá khởi điểm.....	5
5. Số lượng cổ phần tối thiểu, tối đa của mỗi tổ chức, cá nhân được đăng ký.....	5
6. Các nội dung quy định về: điều kiện tham dự đấu giá; thời gian và địa điểm phát đơn; thời gian và địa điểm nộp đơn và tiền đặt cọc; thời gian và địa điểm bán đấu giá; xem tại Quy chế đấu giá bán cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.....	5
II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	5
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ VIẾT TẮT	7
IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	8
1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa.....	8
2. Ngành nghề kinh doanh:	8
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	8
4. Tổng số lao động của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần.....	9
5. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp:..	10
6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	12
7. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên doanh liên kết.....	14
8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.....	14
8.1. <i>Tình hình hoạt động kinh doanh:</i>	14
a. <i>Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm</i>	14
b. <i>Nguyên vật liệu</i>	16
c. <i>Chi phí sản xuất</i>	17
d. <i>Trình độ công nghệ</i>	18
e. <i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i>	19
f. <i>Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ</i>	19
g. <i>Hoạt động Marketing</i>	21
h. <i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	21
i. <i>Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết</i>	21

8.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.....	23
8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM trong năm báo cáo.....	24
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	26
10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	27
10.1. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	27
10.2. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa.....	29
11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	30
11.1. Vốn điều lệ	30
11.2. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần.....	31
12. Các rủi ro dự kiến.....	31
12.1. Rủi ro về kinh tế.....	31
12.2. Rủi ro về luật pháp.....	31
12.3. Rủi ro đặc thù	32
12.4. Rủi ro của đợt chào bán.....	33
12.5. Rủi ro khác.....	33
13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần.....	33
13.1. Phương thức bán	33
13.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.....	34
14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	35
15. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa	36
V. THAY LỜI KẾT	37

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

1. Doanh nghiệp cổ phần hóa: CÔNG TY TNHH MTV DAP-VINACHEM

- Trụ sở giao dịch: Lô GI-7, khu Kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 0313 979368 Fax : 0313 979170

- Website: www.dapdinhvu.com.vn

- Email: dapdinhvu@gmail.com daphaiphong@gmail.com

2. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật).

3. Vốn điều lệ sau đợt bán đầu giá

- Vốn điều lệ (VĐL) : **1.461.099.000.000** đồng
- Số lượng cổ phần : 146.109.900 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần

Trong đó:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ (64% VĐL) : 93.510.336 cổ phần.
- Cổ phần của các cổ đông khác (36% VĐL) : 52.599.564 cổ phần.

Bao gồm:

- Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động tại Công ty: 404.800 cổ phần, chiếm 0,27% VĐL. Trong đó:
 - Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động tại Công ty theo thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước là 396.800 cổ phần, chiếm 0,27% VĐL.
 - Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là 8.000 cổ phần.

- Cổ phần bán cho tổ chức Công đoàn Công ty: 70.000 cổ phần, chiếm 0,05% VDL.
- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 21.916.485 cổ phần, chiếm 15% VDL
- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 30.208.279 cổ phần, chiếm 20,68% VDL.

4. Cổ phần chào bán ra công chúng và giá khởi điểm

- Số lượng cổ phần chào bán : 30.208.279 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần.
- Bước giá : 100 đồng.
- Số mức giá : 2 mức giá.
- Bước khối lượng : 100 cổ phần.

5. Số lượng cổ phần tối thiểu, tối đa của mỗi tổ chức, cá nhân được đăng ký mua

- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa với cá nhân và tổ chức trong nước: 30.208.279 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa với cá nhân và tổ chức nước ngoài: 30.208.279 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua phải bằng số lượng cổ phần đăng ký.

6. Các nội dung quy định về: điều kiện tham dự đấu giá; thời gian và địa điểm phát đơn; thời gian và địa điểm nộp đơn và tiền đặt cọc; thời gian và địa điểm bán đấu giá: xem tại Quy chế đấu giá bán cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ;
- Quyết định số 370/QĐ-HCVN ngày 12/9/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc phê duyệt Phương án Cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM thành Công ty cổ phần;
- Quyết định số 311/QĐ-HCVN ngày 30/7/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM;
- Quyết định số 442/QĐ-HCVN ngày 20/12/2013 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM;
- Quyết định số 06/QĐ-HCVN ngày 06/01/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM;
- Quyết định số 42/QĐ-HCVN ngày 11/02/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM;
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật liên quan.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải nghĩa
<i>Công ty DAP</i>	Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM
<i>Doanh nghiệp cổ phần hóa</i>	Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS)
<i>Điều lệ</i>	Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM
<i>CBCNV</i>	Cán bộ công nhân viên
<i>UBND</i>	Ủy ban nhân dân
<i>DAP</i>	Diamon Photphat
<i>CP</i>	Cổ phần
<i>DTT</i>	Doanh thu thuần
<i>TDT</i>	Tổng doanh thu
<i>VĐL</i>	Vốn điều lệ
<i>BCTC</i>	Báo cáo tài chính
<i>TNHH MTV</i>	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa

- ❖ Tên gọi đầy đủ: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên DAP-VINACHEM;
- ❖ Tên giao dịch : Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM;
- ❖ Tên viết tắt : Công ty DAP;
- ❖ Trụ sở giao dịch : Lô GI-7, khu Kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- ❖ Điện thoại : 0313 979368
- ❖ Fax : 0313 979170
- ❖ Tài khoản số: 102010001368985 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội.
- ❖ Mã số thuế : 0200827051
- ❖ Đại diện chủ sở hữu: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- ❖ Loại hình doanh nghiệp: Là doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200827051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/7/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 26/10/2013, các ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM như sau:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật).

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Công ty DAP là đơn vị chuyên sản xuất và kinh doanh phân bón và hóa chất vô cơ cơ bản cụ thể như sau:

- Phân bón: Phân bón DAP



Bao hạt màu vàng



Bao hạt màu xanh



Bao hạt màu nâu

- Hóa chất: Axít Sulfuric (H_2SO_4), Axít Photphoric (H_3PO_4); hợp chất ni tơ...

Axít Sulfuric 98%



Axít Sunfuric 98,5%

Nhà máy sản xuất Axít Sunfuric (SA)

Axít Photphoric 52%



Axít Photphoric (H_3PO_4)

Nhà máy sản xuất Axít Photphoric (PA)

- Sản xuất điện năng (để sử dụng nội bộ) và bán điện dư lên lưới.

4. Tổng số lao động của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu lao động của Công ty tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	717	100
Phân theo trình độ lao động	717	100

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Trên đại học	05	0,70
- Trình độ đại học và tương đương	118	16,45
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	347	48,39
- Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	247	34,44
Phân theo loại hợp đồng lao động	717	100
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	04	0,56
- Hợp đồng không thời hạn	513	71,55
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	184	25,66
- Hợp đồng thời vụ	16	2,23
Phân theo giới tính	717	100
- Nam	547	76,29
- Nữ	170	23,70

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Công ty DAP)

5. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp:

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-HCVN ngày 30/7/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty DAP.

- Giá trị doanh nghiệp thực tế của Công ty DAP tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2014 để cổ phần hoá là: **3.570.135.991.420 đồng**.
- Giá trị thực tế phân vốn Nhà nước tại Công ty DAP tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2014 để cổ phần hoá là: **1.461.099.160.706 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm sáu mươi một tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, một trăm sáu mươi ngàn, bảy trăm linh sáu đồng).

Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Bảng 2: Kết quả Xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty DAP tại thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4=3-2
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	2.979.646.194.359	3.570.135.991.420	590.489.797.061
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	1.478.019.553.041	1.878.713.022.778	400.693.469.736
1. Tài sản cố định	1.412.105.375.650	1.806.500.226.050	394.394.850.400

Chỉ tiêu		Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
a.	TSCĐ hữu hình	1.411.950.554.221	1.806.345.404.621	394.394.850.400
b.	TSCĐ vô hình	154.821.429	154.821.429	-
2.	Các khoản đầu tư dài hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	-
3.	Chi phí XDCB dở dang	35.707.749.999	35.707.749.999	
4.	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
5.	Chi phí trả trước dài hạn	25.206.427.393	31.505.046.729	6.298.619.336
II.	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	1.501.626.641.317	1.501.626.642.295	978
1.	Tiền	62.454.296.550	62.454.297.528	978
a.	Tiền mặt tồn quỹ	59.730.022	59.731.000	978
b.	Tiền gửi ngân hàng	32.094.566.528	32.094.566.528	-
c.	Tiền đang chuyển	-	-	
d.	Các khoản tương đương tiền	30.300.000.000	30.300.000.000	
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3.	Các khoản phải thu	258.183.142.116	258.183.142.116	-
4.	Vật tư hàng hoá tồn kho	1.174.020.199.856	1.174.020.199.856	-
5.	Tài sản lưu động khác	6.969.002.795	6.969.002.795	-
6.	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III.	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	189.796.326.347	189.796.326.347
IV.	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B.	Tài sản không cần dùng	-	-	-
I.	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	-	-	-
II.	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
C.	Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D.	Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
	Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (A+B+C+D)	2.979.646.194.359	3.570.135.991.420	590.489.797.061
	Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp (A)	2.979.646.194.359	3.570.135.991.420	590.489.797.061
E1.	Nợ thực tế phải trả	2.109.036.830.714	2.109.036.830.714	-

Chỉ tiêu		Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
	Trong đó: giá trị quyền sử dụng đất mới nhận phải nộp NSNN			
E2.	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
Tổng giá trị thực tế phần vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp [A-(E1+E2)]		870.609.363.645	1.461.099.160.706	590.489.797.061

(Nguồn: Biên bản Xác định giá trị doanh nghiệp)

6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

Bảng 3: Tài sản cố định của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán	Giá trị còn lại sau khi đánh giá lại	Chênh lệch
Tài sản cố định hữu hình	1.411.950.554.221	1.806.345.404.621	394.394.850.400
Nhà cửa vật kiến trúc	689.604.012.575	796.806.601.963	107.202.589.388
Máy móc thiết bị	545.382.844.345	744.404.006.711	199.021.162.366
Phương tiện vận tải	137.277.067.426	212.575.062.170	75.297.994.744
Tài sản cố định khác	39.686.629.874	52.559.733.777	12.873.103.902
Tài sản cố định vô hình	154.821.429	154.821.429	-
Tổng cộng	1.412.105.375.650	1.806.500.226.050	394.394.850.400

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty DAP)

Bảng 4: Tài sản lưu động của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị đánh giá lại	Chênh lệch
Tiền	62.454.296.550	62.454.297.528	978
Các khoản phải thu	258.183.142.116	258.183.142.116	-
Vật tư hàng hóa tồn kho	1.174.020.199.856	1.174.020.199.856	-
Tài sản lưu động khác	6.969.002.795	6.969.002.795	-
Tổng cộng	1.501.626.641.317	1.501.626.642.295	978

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty DAP)

6.1. Diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng

Tổng diện tích đất đang quản lý, sử dụng: 682.996 m². Trong đó:

- Diện tích đất được giao: không có
- Diện tích đất thuê: **682.996 m²**

Chi tiết tình hình sử dụng đất, cụ thể như sau:

Thửa đất tại Lô GI-7, khu Kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Diện tích đất thuê: 682.996 m²
- Thời hạn thuê: 40 năm từ ngày 19/5/2003 đến ngày 19/5/2043, thuê trả tiền hàng năm
- Mục đích sử dụng: Đất phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty
- Hiện trạng sử dụng: Trụ sở chính của Công ty và các Nhà máy sản xuất
- Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB538740.

6.2. Máy móc, thiết bị:

Bảng 5: Máy móc thiết bị của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị đánh giá lại	Chênh lệch
Nguyên giá	1.048.912.733.964	1.048.912.733.964	-
Giá trị còn lại	545.382.844.345	744.404.006.711	199.021.162.366

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty DAP)

6.3. Phương tiện vận tải

Bảng 6: Phương tiện vận tải của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị đánh giá lại	Chênh lệch
Nguyên giá	293.942.089.600	296.889.528.485	2.947.438.885
Giá trị còn lại	137.277.067.426	212.575.062.170	75.297.994.744

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty DAP)

7. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên doanh liên kết

7.1. Công ty mẹ: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

- Địa chỉ: Số 1A Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3824 0551 Fax: (04) 3825 2995
- Vốn điều lệ: 16.000.000.000.0000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn: 100% Vốn Điều lệ

7.2. Công ty con: Không có.

7.3. Công ty liên doanh liên kết:

Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ

- Địa chỉ: Lô GI-7, khu kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (031) 326 2705 Fax: (031) 326 2707
- Vốn điều lệ: 50.022.876.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 10% vốn điều lệ

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm 03 năm trước khi cổ phần hóa

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Mặt hàng	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		6 tháng đầu 2014	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Phân bón DAP	2.359.520	99,95	3.162.214	99,74	2.050.370	99,49	1.351.052	99,34
2	Axit H ₂ SO ₄					4.656	0,23	7.912	0,58
3	Bã thạch cao					275	0,01	136	0,01
4	Điện					1.235	0,06	483	0,04
5	Nước					94	0,00	23	-
6	Phí bến tàu					746	0,04	463	0,03
7	Kinh doanh khác	1.253	0,05	8.280	0,26	3.469	0,17	1	-
Tổng cộng		2.360.773	100	3.170.494	100	2.060.845	100	1.360.070	100%

(Nguồn: Công ty DAP)

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty DAP năm 2012 tăng trưởng 34,30% so với năm 2011, nhưng năm 2013 lại giảm mạnh 35% so với năm 2012. Doanh thu chủ yếu đến từ mặt hàng phân bón DAP, luôn chiếm tỷ trọng trên 99% là do trong giai đoạn đầu đi vào sản xuất, Công ty chỉ tập trung sản xuất và kinh doanh phân bón DAP. Từ năm 2013, Công ty bắt đầu kinh doanh các mặt hàng hóa chất (axit Sulfuric, bã thạch cao), điện dư, nước... Tuy nhiên, các mặt hàng này chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu doanh thu thuần. Sang năm 2013 do tình hình suy thoái kinh tế chung toàn thế giới và lượng phân bón được nhập khẩu tăng vọt, đặc biệt là phân bón từ Trung Quốc, làm cho giá bán và sản lượng DAP tiêu thụ trong nước giảm mạnh, làm cho doanh thu thuần năm 2013 giảm 34,5% so với năm 2012.

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm 03 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Mặt hàng	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		6 tháng đầu 2014	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Phân bón DAP	451.906	99,72	508.516	99,53	119.120	95,12	(1.617)	(636,61)
2	Axit H ₂ SO ₄					477	0,38	901	354,72
3	Bã thạch cao					275	0,22	0	0
4	Điện					1.235	0,99	483	190,16
5	Nước					95	0,07	23	9,06
6	Phí bến tàu					746	0,60	463	182,28
7	Kinh doanh khác	1.253	0,28	2.397	0,47	3.283	2,62	1	0,39
Tổng cộng		453.159	100	510.913	100	125.231	100	254	100%

Nguồn: Công ty DAP

Lợi nhuận gộp của Công ty DAP chủ yếu đến từ mặt hàng phân bón DAP. Trong năm 2011 và 2012 do kiểm soát được chi phí, đồng thời có những yếu tố thuận lợi về mặt phân phối sản phẩm ra thị trường, nên lợi nhuận gộp của Công ty tăng cao hơn so với năm 2010. Sang năm 2013 do thị trường có biến động, lượng phân bón nhập khẩu tăng mạnh, sản lượng tiêu thụ giảm, giá các loại phân bón (trong đó có phân bón DAP) trên thị trường thế giới cũng như thị trường trong nước sụt giảm mạnh, Công ty phải giảm giá bán sản phẩm phân bón DAP tới 06 lần, trong khi đó giá nguyên, vật liệu (quặng apatit, lưu huỳnh, Amoniac...), giá xăng dầu, giá điện, nước, cước vận chuyển... đều tăng, các chi phí khấu hao tài sản vẫn chưa giảm được, nên kết quả kinh doanh sụt giảm, lãi gộp giảm 75,49% so với năm 2012.

Lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm 2014 giảm mạnh, trong đó lợi nhuận gộp mặt hàng phân bón DAP bị âm là do giá vốn hàng bán vẫn giữ ở mức cao trong khi giá bán sản phẩm phân bón DAP tiếp tục xu hướng giảm từ năm 2013. Công ty đang cố gắng đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm hơn nữa chi phí, để đạt hiệu quả cao hơn.

b. Nguyên vật liệu

▪ **Nguồn nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng**

Nguyên, nhiên, vật liệu đóng vai trò quan trọng trong việc sản xuất kinh doanh của Công ty DAP. Nguyên, nhiên vật liệu chính dùng cho sản xuất của Công ty DAP bao gồm: Quặng apatit, than, nước thô, dầu vỏ điều, dầu FO, vỏ bao bì,... chủ yếu là những nguyên, nhiên, vật liệu có sẵn trong nước, không phải nhập khẩu. Riêng lưu huỳnh và Amoniac Công ty nhập khẩu từ nước ngoài (từ cuối năm 2013, khi nhà máy Đạm Ninh Bình đi vào hoạt động, thì 60% khối lượng NH₃ cấp cho sản xuất của Công ty được mua từ Đạm Ninh Bình). Vì vậy, giá của các nguyên liệu nhập khẩu như Lưu huỳnh, Amoniac chịu tác động của biến động giá trên thị trường thế giới và tỷ giá. Nguyên liệu như lưu huỳnh, amoniac là nguyên liệu chính cho sản xuất, giá nguyên liệu này thay đổi sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá thành axit sulfuric và giá thành sản xuất phân bón DAP. Do đó, Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt các khâu lập kế hoạch mua sắm nguyên liệu, đảm bảo đủ nguyên liệu cho dự trữ và sản xuất, kiểm soát giá thành của sản phẩm.

Bảng 9: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty thời gian qua

STT	Tên nguyên liệu chính	Nhà cung cấp	Nước sản xuất	Tỷ trọng	Chế độ ưu đãi 2 bên
1	Than cám	Công ty Kinh doanh than Hải Phòng	Việt Nam	100%	Chỉ định thầu
2	Nước	Tổng công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam Viwaseen	Việt Nam	100%	Chỉ định thầu
3	Quặng Apatit	Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Việt Nam	100%	Chỉ định thầu
4	Amoniac	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	Việt Nam	60%	Chỉ định thầu
		Công ty cổ phần FA	Nhập khẩu	35%	Đấu thầu
		Công ty Transamonía DMCC	Nhập khẩu	5%	
5	Lưu huỳnh	Công ty XNK Quảng Bình	Nhập khẩu	23%	Đấu thầu
		Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm dầu khí		52%	
		Công ty TNHH XNK Hóa chất		25%	
6	Điện năng	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	Việt Nam	30%	Chỉ định thầu

Nguồn: Công ty DAP

▪ **Sự ổn định của nguồn nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng:**

Đối với các nguyên liệu được khai thác và chế biến trong nước, Công ty DAP ký hợp đồng mua nguyên liệu từ các nhà cung cấp trong nước có uy tín, vì những nguyên liệu này sẵn có. Các nhà cung cấp luôn đảm bảo cung cấp đủ số lượng và đúng chất lượng theo yêu cầu của Công ty DAP. Bên cạnh đó, Công ty có lợi thế là có các nhà máy

sản xuất các loại hóa chất sử dụng nội bộ và năng lượng điện, nước để sử dụng nội bộ, nên cũng thuận lợi cho Công ty trong việc sử dụng nguồn nguyên liệu này.

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành sản phẩm của Công ty. Cụ thể, quặng Apatit là nguyên liệu chính dùng để sản xuất Axit Phot phoric, lưu huỳnh rắn dùng để sản xuất Axit Sulfuric, Amoniac lỏng và Axit Phot phoric dùng để sản xuất phân bón DAP. Đặc thù sản xuất của Công ty DAP là sản phẩm của nhà máy này lại là nguyên liệu đầu vào của nhà máy kia trong cùng Công ty. Vì vậy, khi có sự biến động về giá cả và tính ổn định của nguồn cung trên thế giới cũng như trong nước đối với các loại nguyên, nhiên, vật liệu chính mà Công ty DAP sử dụng, đều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm đảm bảo cho hoạt động bình thường của Công ty, khi có sự biến động trong ngắn hạn về nguồn nguyên liệu, đặc biệt là đối với những nguyên liệu nhập khẩu, Công ty DAP luôn có kế hoạch dự trữ. Tùy theo tiến độ cung cấp, nguyên liệu nào phải nhập khẩu, thời gian dự trữ Công ty dự kiến khoảng 2 tháng, những nguyên vật liệu trong nước sẵn có thì thời gian lưu trữ ngắn hơn.

▪ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu, năng lượng tới doanh thu, lợi nhuận:**

Do tỷ trọng giá vốn hàng bán của Công ty DAP trong những năm qua là khá lớn. Năm 2013, chi phí nguyên vật liệu chiếm 85,3% giá thành sản xuất sản phẩm và chiếm 81% tổng chi phí theo yếu tố của Công ty. Trong đó, 3 nguyên liệu chính là Amoniac, Lưu huỳnh và quặng Apatit là nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất. Vì vậy, việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty DAP. Cụ thể đối với các sản phẩm chính như sau:

- Sản phẩm phân bón phức hợp DAP được sản xuất từ nguyên liệu chính là Axit Phot phoric chiếm 73% và Amoniac lỏng chiếm 25%.

- Theo thiết kế, nhà máy sản xuất phân bón DAP Đình Vũ, Hải Phòng là tổ hợp các nhà máy axit Sulfuric, axit Phot phoric, nhà máy DAP và nhà máy phát điện. Nguồn nguyên liệu chính để sản xuất axit Phot phoric là quặng tuyển Apatit, được cấp từ Lào Cai, chiếm 60% và axit Sulfuric chiếm 40%, nên giá quặng Apatit tăng sẽ ảnh hưởng mạnh đến giá thành của sản phẩm axit Phot phoric và sản phẩm phân bón DAP.

- Giá lưu huỳnh sẽ ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm axit Sulfuric, vì nguyên liệu này chiếm 33% giá thành sản xuất. Do vậy, Công ty phải tính toán dự trữ nguyên liệu để sử dụng cho sản xuất ổn định ít nhất là 2 tháng.

c. *Chi phí sản xuất*

Bảng 10: Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		6 tháng đầu 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	1.907.615	80,80	2.659.581	83,89	1.935.614	93,92	1.359.817	99,98
Chi phí tài chính	95.706	4,05	116.680	3,68	115.810	5,62	42.932	3,16

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		6 tháng đầu 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Chi phí bán hàng	3.663	0,16	36.774	1,16	25.106	1,22	56.780	4,17
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.569	1,38	41.531	1,31	37.340	1,81	16.401	1,21
Tổng cộng	2.039.553	86,39	2.854.566	90,04	2.113.870	102,57	1.475.930	108,52

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014)

Các chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối thấp so với các Công ty cùng sản xuất phân bón trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Nhà máy mới, dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại, các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức lao động đều thấp hơn so với các nhà máy đầu tư công nghệ trước đây. Tổng mức đầu tư xây dựng thấp hơn so với các nhà máy sản xuất sản phẩm cùng loại, nên chi phí khấu hao thấp. Công ty xây dựng trên địa bàn khu kinh tế Đình Vũ, Hải Phòng, có nhiều lợi thế trong việc vận chuyển nguyên liệu về Công ty và xuất bán sản phẩm. Công ty lại có cảng biển riêng, nên tiết kiệm được chi phí vận chuyển vật tư và sản phẩm.

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng cao trong năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 là do giá vốn hàng bán vẫn giữ ở mức cao trong khi giá bán sản phẩm phân bón DAP tiếp tục xu hướng giảm từ năm 2013. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay của Công ty (Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2013 là hơn 2.109 tỷ đồng, trong đó 74,1% là khoản vay ngắn hạn và dài hạn).

d. Trình độ công nghệ

Đây là nhà máy sản xuất phân bón DAP đầu tiên của Việt Nam, nên chủ đầu tư là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã quyết định nhập khẩu công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất của Mỹ và Châu Âu đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới. Nhằm mục tiêu tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu thấp hơn, giảm thiểu chất thải ra môi trường, thân thiện với môi trường, an toàn cho người sản xuất và người sử dụng sản phẩm.

Bảng 11: Trình độ công nghệ của một số dây chuyền sản xuất của Công ty

TT	Tên dây chuyền	Xuất xứ	Trình độ công nghệ	Công suất
1	Nhà máy sản xuất Diamon Phốt phát (DAP)	Tây Ban Nha	Tiên tiến	330.000 tấn/năm
2	Nhà máy sản xuất Axít Sunfuric (H ₂ SO ₄)	Hoa Kỳ	Tiên tiến	414.000 tấn/năm
3	Nhà máy sản xuất Axít Photphoric (H ₃ PO ₄)	Vương quốc Bỉ	Tiên tiến	161.700 tấn/năm
4	Nhà máy nhiệt điện	Trung Quốc	Khá	12MW

TT	Tên dây chuyền	Xuất xứ	Trình độ công nghệ	Công suất
5	Nhà máy xử lý nước thải	Trung Quốc	Khá	40m ³ /h

Nguồn: Công ty DAP

e. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Các nhà máy sản xuất của Công ty mới được đầu tư và đưa vào sản xuất, đang dần ổn định để tiến tới đạt được công suất thiết kế. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới luôn được Công ty chú trọng. Do đặc thù ngành sản xuất kinh doanh các sản phẩm phân bón, hoá chất mang tính độc hại, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, nên việc nghiên cứu sản phẩm mới đưa vào sản xuất phải được chấp nhận cấp phép đầu tư mở rộng và đầu tư mới. Vì vậy, vấn đề phát triển sản phẩm mới cũng còn trong kế hoạch dài hạn của Công ty. Trong điều kiện hiện nay Công ty chủ yếu tập trung vào việc ổn định và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa màu sắc sản phẩm để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của thị trường. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả sản xuất bằng nhiều hình thức như: nâng cao hiệu suất công tác của thiết bị, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, tiết kiệm chi phí nhân công, tăng cường thiết bị giám sát thông số hoạt động của các nhà máy. Công tác cải tiến mẫu mã, chất lượng dịch vụ luôn được Công ty chú trọng.

f. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ

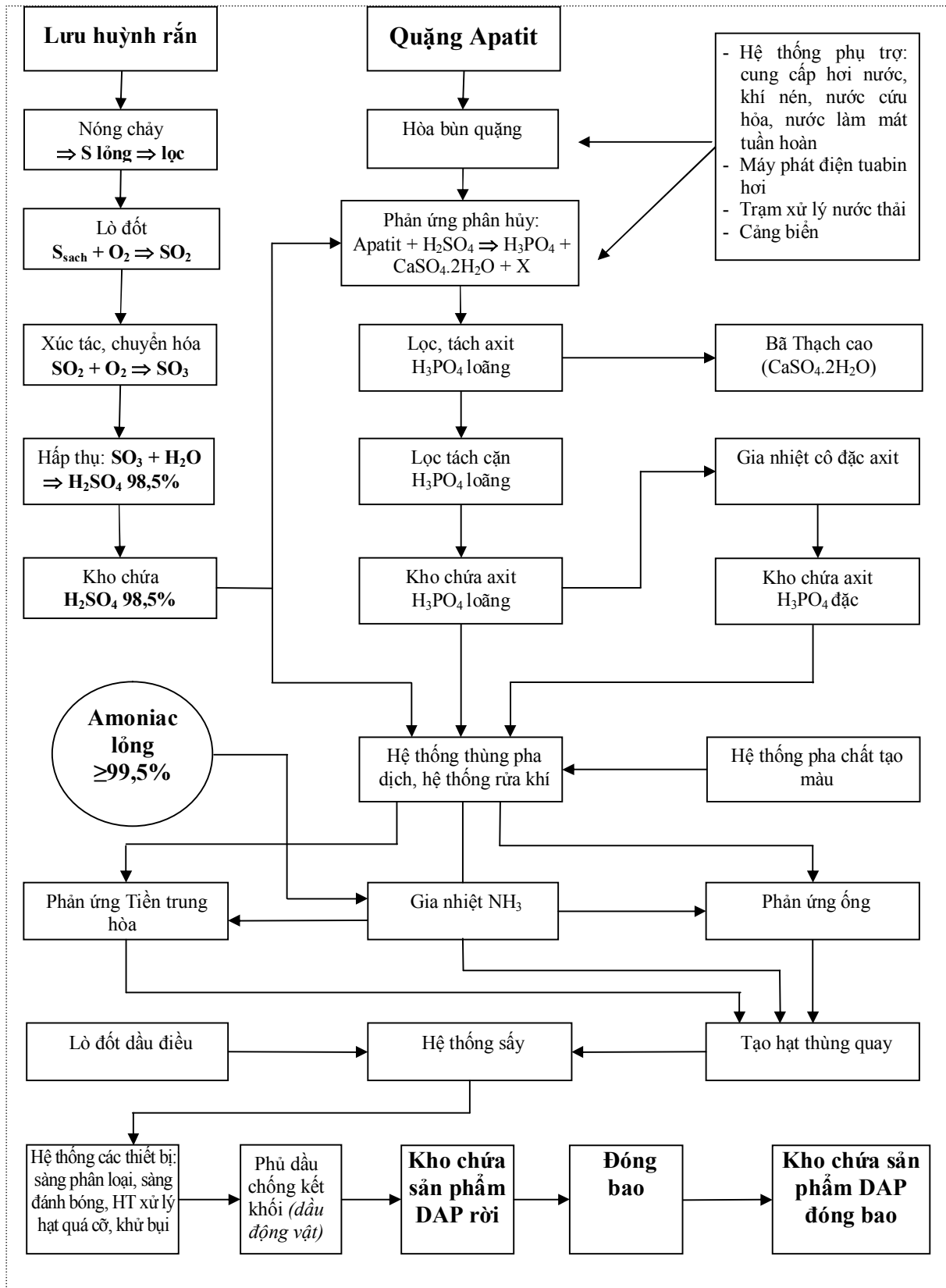
Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được Công ty giao cho phòng Kỹ thuật công nghệ chủ trì thực hiện. Công ty đã thiết lập Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2008. Công ty có hệ thống các phòng thí nghiệm, đã được cấp Chứng chỉ của Văn phòng Công nhận chất lượng công nhận đạt TCVN ISO/IEC 17025:2001 mang hiệu số kiểm tra chất lượng hợp chuẩn VILAS.

Kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm nhập kho do phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008. Việc lấy mẫu kiểm tra phân tích từ khâu nhập nguyên liệu, kiểm tra, không chế quá trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm nhập kho. Quá trình kiểm tra các công đoạn được thực hiện thường xuyên. Riêng việc lấy mẫu kiểm tra, kiểm soát trong quá trình sản xuất và lấy mẫu quan trắc môi trường được thực hiện theo từng ca, kíp, đảm bảo mọi quá trình đều được kiểm soát 24/24h.

Cụ thể việc quản lý chất lượng sản phẩm tại Công ty như sau:

- Tất cả các thiết bị, dụng cụ đo lường làm phương tiện bán hàng đều được kiểm định bởi các cơ quan chức năng theo quy định của Nhà nước.
- Các thiết bị phục vụ trong quá trình sản xuất được định kỳ hiệu chuẩn.
- 100% sản phẩm của Công ty được công bố tiêu chuẩn chất lượng, hàng hóa và đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành.
- Trong quá trình kiểm tra và thử nghiệm phục vụ cho sản xuất đều có hồ sơ lưu trữ, mẫu bán hàng được lưu theo quy định của từng sản phẩm.
- Hàng năm, Công ty soát xét tất cả các quá trình kiểm tra và thử nghiệm, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho người làm việc, khuyến khích sáng kiến cải tiến, tiết kiệm, hợp lý hóa trong công việc.

SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ TÓM TẮT



g. Hoạt động Marketing

Theo chức năng, nhiệm vụ thị phòng Thị trường và Văn phòng Đại diện của Công ty đảm nhận công việc marketing. Với đặc thù khách hàng chủ yếu là các doanh nghiệp bán buôn, bán lẻ phân bón cho sản xuất nông nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất NPK, nên hoạt động marketing gắn bó trực tiếp với các nhà sản xuất phân bón và kinh doanh phân bón.

Công ty đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó và bền vững với hệ thống đại lý, chủ trương xây dựng hình ảnh thân thiện của thương hiệu “DAP ĐÌNH VŨ” gắn liền với các sản phẩm chất lượng và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh sự ổn định về chất lượng và giá thành sản phẩm hợp lý, Công ty thường xuyên cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo, tìm hiểu, phân tích và thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu, nâng cao tinh thần và thái độ phục vụ tận tình với khách hàng.

Chính sách giá bán ổn định luôn được Công ty chú trọng, đồng thời thực hiện việc hỗ trợ chi phí quảng cáo, khuyến mãi và thưởng cho các khách hàng có sản lượng tiêu thụ lớn. Trong trường hợp giá phân bón trên thị trường có biến động lớn, hoặc chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao, Công ty DAP cũng sẽ có sự điều chỉnh giá bán từng bước một cách hợp lý, tránh việc điều chỉnh giá bán đột biến gây sự xáo trộn trong sản xuất kinh doanh đối với các khách hàng.

Công ty thường xuyên thu thập và cập nhật thông tin về kinh tế, khoa học kỹ thuật, thông tin về thị trường, về nhu cầu của khách hàng và các đối thủ cạnh tranh để tổng hợp, phân tích cơ hội và rủi ro, nhận dạng khách hàng tiềm năng cũng như có các giải pháp phòng ngừa.

Bên cạnh đó, Công ty cũng liên tục cập nhật các thông tin trên website của Công ty, tổ chức hội nghị khách hàng, hội nghị đầu bờ, các mô hình trình diễn bón đối chứng, thực hiện quảng cáo, giới thiệu sản phẩm của Công ty trên VOV1, đài phát thanh, truyền hình các tỉnh, các huyện, quảng cáo qua các tạp chí và các báo có uy tín nhằm tăng cường quảng bá thương hiệu.

h. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty DAP đã đăng ký nhãn hiệu thương mại độc quyền, đã được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ độc quyền và đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho hàng hóa, sản phẩm của Công ty.



Biểu tượng logo của Công ty:

i. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Năm 2014 Công ty DAP đã ký hợp đồng với các đối tác có giá trị hợp đồng lớn, thực hiện tiêu thụ 7 tháng đầu năm 2014 như sau:

Bảng 12: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết của Công ty

STT	Khách hàng, Hợp đồng	Số lượng tiêu thụ 7 tháng đầu năm 2014 (tấn)	Doanh thu tiêu thụ 7 tháng đầu năm 2014 (đồng)
I	Công ty CP XNK Quảng Bình	46.423	387.167.820.000
1	PL -02	30.000	250.200.000.000
2	PL-03	7.000	58.380.000.000
3	PL-04	9.423	78.587.820.000
II	Công ty CP XNK Hà Anh	33.719	278.546.840.000
1	PL -01	6.600	55.176.000.000
2	PL-02	2.000	16.720.000.000
3	PL-03	6.000	50.160.000.000
4	PL-04	3.000	25.080.000.000
5	PL-05	10.000	83.600.000.000
6	PL-06	5.719	47.810.840.000
III	Công ty CP Phân bón Miền Nam	13.275	109.917.000.000
1	PL-01	7.000	57.960.000.000
2	PL-02	6.275	51.957.000.000
IV	Công ty CP phân bón và Hóa chất Cần Thơ	10.886	93.946.180.000
1	PL-01	10.886	93.946.180.000
V	Công ty CP Phân bón Bình Điền	22.121	184.710.350.000
1	PL-01	13.000	108.550.000.000
2	PL-02	6.121	51.110.350.000
3	PL-03	3.000	25.050.000.000
VI	Công ty CP XNK Kim Chính	9.051	79.648.800.000
1	PL-01	9.051	79.648.800.000
VII	Công ty TNHH TMDV Vận tải Gia Vũ	11.254	99.035.200.000
1	PL-09	11.254	99.035.200.000
	Tổng cộng	146.729	1.232.972.190.000

(Nguồn: Công ty DAP)

8.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng 13: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng/2014
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	2.700.904.723.460	3.034.189.874.009	2.979.646.194.359	2.337.087.054.391
2	Vốn NN theo sổ sách kế toán	Đồng	888.318.487.694	1.074.503.778.223	870.609.363.645	808.682.143.124
3	Nợ vay ngắn hạn	Đồng	1.812.521.399.944	1.176.215.478.341	1.456.305.807.714	914.855.888.267
	Trong đó: nợ quá hạn	Đồng	0	0	0	0
4	Nợ vay dài hạn	Đồng	64.835.822	783.470.617.445	652.731.023.000	613.549.023.000
	Trong đó: nợ quá hạn	Đồng	0	0	0	0
5	Nợ phải thu khó đòi	Đồng	0	0	0	0
6	Tổng số lao động	Người	652	692	712	718
7	Tổng quỹ lương	Đồng	65.000.000.000	78.800.000.000	50.400.000.000	27.884.000.000
8	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Đồng	7.850.000	8.750.000	5.753.000	6.472.000
9	Tổng doanh thu	Đồng	2.368.692.827.643	3.180.170.709.818	2.115.964.578.163	1.362.092.807.222
10	Tổng chi phí	Đồng	2.039.640.471.171	2.854.680.842.410	2.113.919.673.202	1.475.990.772.075
11	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	329.052.356.472	325.489.867.408	2.044.904.961	-113.897.964.853)
12	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	329.052.356.472	291.177.039.529	256.350.616	-113.927.220.521)
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn NN	%	37,04%	27,10%	0,03%	N/a

(Nguồn: Công ty DAP)

Ghi chú: Số lao động trong bảng trên chưa tính lực lượng lao động thuê ngoài.

Theo báo cáo nghiên cứu khả thi thì Dự án 06 năm đầu không có lãi, từ năm thứ 7 trở đi mới xuất hiện hòa vốn và có lãi. Nhưng từ khi Dự án đi vào vận hành sản xuất kinh doanh (Tháng 04/2009) đến nay, qua báo cáo tài chính hàng năm thì Dự án thực sự có hiệu quả, năm 2009 nếu loại trừ các chi phí khách quan (như chi phí chạy thử máy) thì đã có lãi trước thuế 2 tỷ đồng, năm 2010 lãi trước thuế 33 tỷ đồng, năm 2011 lãi trước thuế 329 tỷ đồng, năm 2012 lãi trước thuế 325 tỷ đồng. Đây là quyết định đầu tư đúng đắn của Chính phủ và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, góp phần tăng nguồn cung cấp phân bón cho nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực của nước nhà và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên quặng Apatit trong nước.

Năm 2013 do tình hình suy thoái kinh tế chung toàn thế giới và lượng phân bón được nhập khẩu vào thị trường trong nước tăng vọt (khối lượng phân DAP nhập khẩu ≈ 1 triệu tấn, chưa kể một khối lượng lớn nhập vào Việt Nam qua đường tiểu ngạch), làm cho

sản lượng và doanh thu của Công ty giảm mạnh. Trong khi các chi phí cho sản xuất không giảm được, nên lợi nhuận trước thuế năm 2013 chỉ còn hơn 2 tỷ đồng. Công ty đang tích cực phân đầu giảm chi phí để có lãi cao hơn.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong năm 2011 khá cao, đạt 37,04 %. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2012 là 27,10%, giảm là do vốn chủ sở hữu năm 2012 tăng mạnh 20,96% so với năm 2011, đồng thời năm 2012 Công ty chỉ được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp (năm 2011 Công ty được miễn thuế TNDN). Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong năm 2013 là 0,03% khá thấp là do năm 2013 thị trường có biến động, lượng phân bón nhập khẩu tăng mạnh, sản lượng tiêu thụ giảm, Công ty phải nhiều lần giảm giá bán sản phẩm phân bón (06 lần). Trong khi đó giá nguyên vật liệu đều tăng, các chi phí khấu hao tài sản vẫn chưa giảm được nên kết quả kinh doanh sụt giảm.

Nợ phải trả của Công ty DAP không quá lớn so với các doanh nghiệp cùng ngành, dự kiến khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, để mở rộng sản xuất, Công ty còn phải huy động nguồn vốn từ nhiều nguồn khác nhau để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty. Cơ cấu nợ vay có xu hướng chuyển từ ngắn hạn sang dài hạn là do từ năm 2012 nợ chuyển từ Ban quản lý dự án (ghi nhận là vay ngắn hạn) chuyển sang Công ty (ghi nhận là vay dài hạn).

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm đầu đi vào sản xuất được đánh giá khá hiệu quả và có tình hình tài chính lành mạnh.

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM trong năm báo cáo

a. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo, các Phòng, Ban chức năng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, sự ủng hộ của các cấp, các ngành của Trung ương và địa phương.
- Công ty là một trong những doanh nghiệp sản xuất phân bón hàng đầu Việt Nam, với đội ngũ kỹ sư, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật được đào tạo từ các trường chuyên ngành có trình độ, kinh nghiệm và từng bước làm chủ được công nghệ, thiết bị máy móc trong dây chuyền sản xuất tại các nhà máy của Công ty.
- Tập thể CBCNV của Công ty DAP dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn, cùng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. CBCNV Công ty luôn sát cánh cùng Ban lãnh đạo, ổn định sản xuất, tìm cách giảm định mức tiêu hao nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng nhằm giữ vững thị phần, tìm kiếm khách hàng mới. Chính nhờ vậy, sản phẩm của Công ty luôn được các khách hàng quan tâm ủng hộ.
- Dây chuyền công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại, liên tục được Công ty bảo hành sửa chữa, đảm bảo hoạt động ổn định, vừa tối đa hiệu quả kinh tế cho Công ty vừa đảm bảo môi trường sinh thái.

- Mọi quan hệ với các tổ chức tín dụng tốt, thanh toán nợ vay đúng hạn, nên luôn được các ngân hàng hỗ trợ cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
- Công tác chăm lo đời sống và việc làm của người lao động luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm đặt lên hàng đầu, tương xứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhờ vậy tập thể CBCNV trong Công ty luôn tập trung hoàn thành mọi công việc được giao đồng thời đóng góp những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty kể cả trong những lúc tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nhất.

b. Khó khăn

- Năm 2013 tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn đang trong giai đoạn khó khăn, sức mua giảm sút, sức ép của hàng hóa tồn kho nhiều, diễn biến thời tiết rất phức tạp, khó lường ảnh hưởng nhiều đến ngành sản xuất nông nghiệp, nhất là ngành trồng trọt. Sản phẩm nông sản rớt giá thê thảm, những doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cung cấp cho ngành nông nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải dừng hoạt động, hoặc thu hẹp sản xuất. Sản phẩm phân bón DAP ngoài tác động trên còn chịu sự cạnh tranh gay gắt của sản phẩm cùng loại trên thị trường, đặc biệt là phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc, nên thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty DAP bị suy giảm đáng kể.
- Tình trạng phân bón kém chất lượng, phân bón giả vẫn được bán tràn lan trên thị trường, gây thiệt hại cho người nông dân và ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất phân bón chân chính.
- Sản phẩm phân bón DAP của Công ty mới đưa vào sản xuất nên giai đoạn đầu chất lượng về độ tan và màu sắc chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của một bộ phận khách hàng, nhất là khách hàng khu vực phía Nam đã quen dùng phân bón DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, Philipin, Hàn Quốc, Mỹ... Hầu hết sản phẩm DAP của các nước này đều được nhuộm màu sắc và có độ bóng, độ đồng đều rất bắt mắt, trong khi phân bón DAP Đình Vũ không nhuộm màu và độ tan thay đổi theo từng khai trường khai thác quặng Apatít khác nhau, thành phần tạp chất trong quặng Apatít cũng còn cao.
- Về thiết bị sản xuất tại các nhà máy còn phát sinh hỏng hóc và phải sửa chữa nhiều lần, nên sản lượng chưa ổn định. Thiết bị bản quyền quan trọng như trao đổi nhiệt E0221B (n/m PA) mặc dù đã được chuyên gia của chính hãng sửa chữa, nhưng vẫn chưa khắc phục được triệt để.
- Các phòng chức năng còn yếu về công tác tham mưu. Cán bộ đảm nhiệm hoạt động Marketing làm công tác thị trường còn hạn chế về năng lực và kinh nghiệm thực tế.
- Nơi làm việc của Công ty xa trung tâm thành phố, nhiều cán bộ, công nhân của Công ty ở các tỉnh xa đến, số đông chưa có nhà ở phải thuê nhà trọ ở nhiều nơi trong thành phố Hải Phòng, nên việc ăn ở, đi lại, sinh hoạt gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nên một bộ phận tư tưởng không ổn định chưa yên tâm công tác.

- Giá các nguyên liệu nhập khẩu như lưu huỳnh, amonac và một số các vật tư chủ yếu trong nước phục vụ cho sản xuất đều tăng và đứng ở mức cao. Giá điện, nước, giá xăng dầu liên tục bị điều chỉnh tăng, kéo theo sự tăng giá cả hàng hoá và dịch vụ đã tác động trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty DAP.
- Ngành sản xuất hoá chất nói chung và các Công ty sản xuất phân bón nói riêng rất nhạy cảm với vấn đề môi trường. Vì vậy, việc đầu tư xử lý môi trường chiếm một phần vốn không nhỏ trong tổng số vốn kinh doanh của Công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty DAP là một trong những doanh nghiệp sản xuất phân bón hàng đầu tại Việt Nam. Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phân bón, là đơn vị đầu tiên sản xuất phân bón DAP ở Việt Nam, sản phẩm phân bón DAP ĐÌNH VŨ của Công ty là nguyên liệu sản xuất của các loại phân bón phục vụ ngành sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

Trong vài năm trở lại đây, cùng với xu thế hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, ngành hóa chất, phân bón có thêm nhiều doanh nghiệp được thành lập, điều này làm tăng sự khốc liệt của việc cạnh tranh trên thị trường. Nhưng với vị thế của một Công ty lớn, sản phẩm chất lượng tốt, giá thành sản phẩm hợp lý, nên Công ty vẫn gia tăng được thị phần sản phẩm và từng bước được khách hàng ưa chuộng, tạo được uy tín trên thị trường.

Công ty DAP được đầu tư với công nghệ tiên tiến, hiện đại đảm bảo chất lượng sản phẩm và môi trường sinh thái. Sản lượng sản phẩm của Công ty tiêu thụ rộng khắp ở các miền Bắc - Trung - Nam và Tây Nguyên, với thị phần các sản phẩm phân bón DAP Đình Vũ chất lượng cao của Công ty chiếm khoảng 30%. Hiện nay Công ty đang tiếp tục mở rộng thị phần ra các tỉnh còn lại trong nước và khu vực.

Các đối thủ cạnh tranh hiện nay của Công ty là các doanh nghiệp kinh doanh phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc, từ các nước khác như Hàn Quốc, Philippin, Nga... và các Công ty sản xuất phân lân và phân đạm...

9.2. Triển vọng phát triển ngành

Sản xuất phân bón nhằm mục đích phục vụ cho ngành nông nghiệp. Tuy nhiên do đầu ra cho xuất khẩu nông sản chưa được khai thông, giá nông sản vẫn trời sập thất thường nên xu hướng tiết kiệm phân bón nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất ngày càng trở nên phổ biến hơn. Ngành phân bón hiện đang ở giai đoạn hậu tăng trưởng. Điều này được thể hiện rõ qua tăng trưởng ngành chậm, năng suất dư thừa và rào cản gia nhập lớn hơn. Tăng trưởng lợi nhuận của ngành bắt đầu chậm lại từ năm 2012 và dự kiến sẽ duy trì xu hướng này trong 2-3 năm tới.

Từ năm 2012 ngành phải đối mặt với hiện trạng dư thừa phân bón, nguyên nhân chủ yếu là do nhiều nhà máy mới được thành lập và lượng phân bón giá rẻ nhập khẩu từ Trung Quốc và các nước lân cận vào Việt Nam trong khi nhu cầu không thay đổi. Dư thừa năng suất là một đặc điểm cụ thể của giai đoạn hậu tăng trưởng khi mà các doanh

ngành trong ngành bắt đầu cân nhắc việc cắt giảm chi phí để tái cấu trúc. Cuộc cạnh tranh trên thị trường sẽ trở nên gay gắt hơn trong giai đoạn dự báo.

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực sau thời kỳ bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế thế giới. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2012 tăng 5,03% so với cùng kỳ, GDP năm 2013 tăng trưởng 5,42% so với cùng kỳ. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2014 là 5,8% so với cùng kỳ. Việc nền kinh tế phục hồi sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng. Ngành sản xuất phân bón được dự báo sẽ có những chuyển biến tích cực hơn từ năm 2016 trở đi, nhưng lợi nhuận của ngành nhìn chung sẽ tăng trưởng với tốc độ chậm hơn giai đoạn 2008-2013.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Mục tiêu của Công ty là duy trì sản xuất ổn định, phát triển bền vững. Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư chiều sâu, khai thác tốt tiềm năng, nội lực của Công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất, năng suất thiết bị công nghệ, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thực hành tiết kiệm để giảm các chi phí sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh với sản phẩm phân bón cùng loại trên thị trường trong và ngoài nước.

Nhìn chung, định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành, cũng như chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

10.1. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

Với những thế mạnh hiện có của Công ty DAP, kết hợp với những thông tin, dự báo về nhu cầu thị trường trong tương lai, Công ty DAP có những định hướng cho phát triển sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa như sau:

❖ Mục tiêu của Công ty

Mục tiêu quan trọng nhất là trong tình hình kinh tế đất nước chưa thoát khỏi suy thoái, Công ty cần phải phát huy tối đa lợi thế là doanh nghiệp trong nước đầu tiên sản xuất phân bón DAP, để đạt tốc độ tăng trưởng bình quân từ 5%-7%/năm. Toàn Công ty phải giữ vững ổn định sản xuất về công suất, chất lượng sản phẩm và tiêu thụ tốt sản phẩm với giá cả linh hoạt; sản xuất luôn gắn liền với an toàn lao động, vệ sinh môi trường, tăng trưởng bền vững để trở thành doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân bón hàng đầu của Việt Nam và khu vực, đạt hiệu quả kinh tế phù hợp. Giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thêm những nguồn cung ứng vật tư, nguyên liệu, để có giá cạnh tranh phục vụ cho sản xuất và dự phòng, rà soát và điều chỉnh lại hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật. Tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và chính quy công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

Công ty có kế hoạch đưa cổ phiếu vào niêm yết trên thị trường chứng khoán trong vòng Một (01) năm kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

❖ **Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Nghiên cứu, xây dựng phương thức chạy máy để tiết kiệm chi phí và nghiên cứu phương án tăng năng lực sản xuất.

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các đối tác trong và ngoài nước trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi để cùng nhau phát triển.

- Chú trọng đẩy mạnh công tác bán hàng, marketing, phát triển mạng lưới khách hàng thường xuyên, mở rộng thị trường kinh doanh tập trung trọng điểm vào khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, thường xuyên quảng bá hình ảnh, thương hiệu, sản phẩm của Công ty như: hội thảo đầu bờ, hội thảo nông dân, tổ chức bón mô hình trên các loại cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật cho người nông dân, quảng cáo trên kênh truyền hình, truyền thanh, tham gia hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại... tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Song song với công tác phát triển thị trường, Công ty cũng không ngừng tăng cường công tác quản lý hiệu quả hoạt động bán hàng, bảo đảm tính chủ động, tích cực trong công việc bán hàng tăng sản lượng và doanh thu tiêu thụ, đồng thời quản lý công nợ bán hàng, xác định thời hạn thanh toán hợp lý, tăng nhanh vòng quay của vốn, an toàn vốn trong sản xuất kinh doanh.

- Tập trung hoàn thiện và ổn định các dây chuyền sản xuất hiện hữu, phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước từng bước nghiên cứu nâng dần tổng hàm lượng dinh dưỡng sản phẩm phân bón DAP Đình Vũ lên 64%. Duy trì ổn định chất lượng sản phẩm về màu sắc và độ tan và đa dạng hóa sản phẩm.

❖ **Về Đầu tư phát triển**

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty: Tập trung ổn định, nâng cao năng lực sản xuất của các nhà máy sản xuất hiện hữu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kho bãi... để đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Cụ thể, kế hoạch đầu tư các Dự án trong giai đoạn 2015 – 2017 như sau:

Bảng 14: Kế hoạch đầu tư các Dự án trong giai đoạn 2015 – 2017 của Công ty

Đơn vị : triệu đồng

TT	Danh mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Năm thực hiện	Nguồn vốn tự có	Nguồn vốn vay
1	Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất Cảng nhà máy DAP	118.116	2015-2016	35.435	82.681
2	Dự án đầu tư hạ tầng bãi thạch cao đã qua xử lý - giai đoạn 2	44.000	2015	-	44.000
3	Dự án đầu tư xưởng thu hồi Florine.	58.600	2015	17.580	41.020

TT	Danh mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Năm thực hiện	Nguồn vốn tự có	Nguồn vốn vay
4	Dự án chế biến bã thạch cao thành phụ gia xi măng	150.000	2015		150.000
5	Dự án thu hồi đất hiếm trong Axit photphoric	200.000	2015		200.000
	Tổng cộng	570.716		53.015	517.701

(Nguồn: Công ty DAP)

- Về Dự án mở rộng, nâng công suất Nhà máy DAP lên 660.000 tấn/năm: Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện Dự án, chờ thời điểm thích hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai nghiên cứu, lập dự án sản xuất các sản phẩm mới phù hợp với khả năng bán và kinh nghiệm của Công ty để đạt mục tiêu tăng trưởng sản xuất kinh doanh.

❖ **Về hoạt động tài chính**

- Giữ vững quan hệ và uy tín với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đã có quan hệ lâu năm.

- Cơ cấu lại các chỉ tiêu tài chính nhằm giảm thiểu chi phí và tối đa hóa lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao vòng quay vốn trong kinh doanh, giảm các khoản nợ của khách hàng. Sử dụng triệt để lợi thế về nguồn lực tài chính.

❖ **Về tổ chức bộ máy và chính sách dành cho CBCNV**

- Ổn định tổ chức quản lý theo mô hình Công ty cổ phần, xây dựng các Quy chế quản trị mới theo mô hình Công ty cổ phần.

- Quy hoạch, điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty. Kiện toàn bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn cùng với việc đào tạo, nâng cao trình độ cho toàn thể CBCNV. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cao, năng động sáng tạo, tận tâm với công việc để từng bước kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm.

- Cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích người lao động làm việc, tăng hiệu suất và chất lượng công việc, thu hút chất xám cho Công ty.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, hiệu quả công việc, khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn lao động, đảm bảo sản xuất an toàn trong sản xuất.

10.2. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hóa

Bảng 15: Một số chỉ tiêu chủ yếu sau cổ phần hóa

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Kế hoạch đầu tư XDCB và các Dự án	Tr. đồng	452.600	118.116	500
2	Vốn điều lệ	Tr. đồng	1.461.099	1.461.099	1.461.099
3	Tổng số lao động	Người	717	717	717
4	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	58.500	61.425	67.925
5	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Tr. đồng	6,80	7,10	7,80
6	Tổng doanh thu	Tr. đồng	2.700.000	2.835.000	3.135.000
7	Tổng chi phí	Tr. đồng	2.630.000	2.735.000	3.005.000
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	70.000	100.000	130.000
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	66.500	95.000	123.500
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	4,50	6,00	8,00

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty DAP)

11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

11.1. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ: **1.461.099.000.000** đồng (Bằng chữ: **Một nghìn bốn trăm sáu mươi một tỷ, không trăm chín mươi chín triệu đồng**)
- Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần dự kiến như sau:

Bảng 16: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần dự kiến

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	93.510.336	935.103.360.000	64,00
2	Cổ đông CBCNV mua ưu đãi	404.800	4.048.000.000	0,27
2.1	- Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước	396.800	3.968.000.000	0,27
2.2	- Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	8.000	80.000.000	-
3	Công đoàn Công ty	70.000	700.000.000	0,05
4	Cổ đông chiến lược	21.916.485	219.164.850.000	15,00
5	Cổ đông mua cổ phần thông qua đấu giá	30.208.279	302.082.790.000	20,68
	Tổng cộng	146.109.900	1.461.099.000.000	100

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty DAP)

11.2. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần

Công ty dự kiến giữ nguyên Vốn điều lệ là **1.461.099.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm sáu mươi một tỷ, không trăm chín mươi chín triệu đồng*) trong 03 năm đầu sau khi cổ phần hóa (trừ các trường hợp do mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng yêu cầu phải tăng vốn điều lệ).

12. Các rủi ro dự kiến

12.1. Rủi ro về kinh tế

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm phân bón, hóa chất, là nguyên liệu đầu vào của ngành nông nghiệp và nhiều ngành công nghiệp, có thể nói, môi trường kinh tế vĩ mô có những ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những năm vừa qua nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Tốc độ tăng trưởng năm 2012 chỉ đạt mức 5,03%, năm 2013 đạt 5,42%. Với tốc độ tăng trưởng này thì các chuyên gia về dự báo kinh tế cho biết mục tiêu 6,5-7% như kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015 sẽ khó đạt.

Từ năm 2009 đến nay, tỷ lệ lạm phát trong nền kinh tế tăng cao. Giá cả các nguyên vật liệu chủ yếu đều tăng với tỷ lệ lớn, chi phí khấu hao tài sản cao do thiết bị, nhà xưởng mới đưa vào sản xuất chưa ổn định, chưa đạt công suất thiết kế, nên chi phí sản xuất còn cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chi phí bán hàng cao, đẩy giá thành các sản phẩm chính của Công ty tăng. Hơn nữa, mặt hàng phân bón có quan hệ mật thiết với sản xuất nông nghiệp nhất là trồng cây lương thực. Sản phẩm phân bón góp phần ổn định lương thực trong nước, nên mặt hàng phân bón không chỉ chịu áp lực cạnh tranh trên thị trường mà còn chịu sức ép điều tiết, ổn định giá của Chính phủ. Hàng năm, Công ty thường xuyên có điều chỉnh giá, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định, nên phần nào hạn chế được rủi ro này.

Sau một loạt các chính sách vĩ mô được đưa ra nhằm điều tiết nền kinh tế, nền kinh tế Việt Nam đã có những tín hiệu tích cực. Khi nền kinh tế dần phục hồi và ổn định sẽ là tiền đề phát triển cho Công ty trong giai đoạn đầu kể từ khi chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần.

12.2. Rủi ro về luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty DAP cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty DAP.

Xét ở khía cạnh doanh nghiệp, với Công ty DAP là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang loại hình Công ty cổ phần, Công ty sẽ gặp một số trở ngại nhất định từ việc chuyển đổi này. Tuy nhiên, do đã có quá trình hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cũng cùng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp như Công ty cổ phần, nên Công ty DAP sẽ có thuận lợi hơn trong thích ứng với sự chuyển đổi loại hình công ty này. Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một

trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty DAP sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

12.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro ô nhiễm môi trường

Đặc thù của ngành sản xuất phân bón, hóa chất là có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao và nếu xảy ra thì hậu quả rất nghiêm trọng. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân bón, hóa chất nên các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước. Tất cả các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt đều được Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc, từ việc thực hiện giám sát, quan trắc thường xuyên, quản lý chất thải, nộp phí bảo vệ môi trường đến chế độ báo cáo thông tin đều được Công ty thực hiện đầy đủ. Công ty cũng liên tục cải tiến kỹ thuật, chế độ vận hành thiết bị, dây chuyền nhằm tăng năng suất và hạn chế, giảm bớt các thành phần độc hại trong chất thải.

Rủi ro giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào

Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất nên biến động của giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn hàng bán và ảnh hưởng đến khả năng tạo lợi nhuận của Công ty. Thời gian gần đây, giá một số loại nguyên, nhiên vật liệu như: giá lưu huỳnh, Amoniac, quặng Apatít, than, xăng dầu, điện... đều tăng, đã đẩy chi phí sản xuất sản phẩm lên cao. Nguyên liệu để sản xuất ra Axit sulfuric là lưu huỳnh được cung cấp từ các nguồn nhập khẩu, nên sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động giá trên thị trường thế giới và tỷ giá ngoại tệ. Tuy nhiên, các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào của Công ty đều là các đối tác truyền thống, có năng lực, có uy tín trên thị trường nên Công ty vẫn ổn định được nguồn nguyên liệu cho sản xuất và giảm thiểu được những rủi ro đầu vào.

Thị trường đầu ra

Thị trường đầu ra của Công ty chủ yếu là khu vực Miền Nam, Miền trung-Tây Nguyên. Mặc dù nhu cầu của thị trường trong nước còn rất tiềm năng, nhưng sự cạnh tranh cũng rất lớn đến từ sản phẩm phân bón của các Công ty sản xuất truyền thống trong nước và sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài, đặc biệt là từ Trung Quốc. Cùng với quá trình hội nhập kinh tế thế giới, thị trường Việt Nam ngày càng được mở cửa rộng rãi, sự cạnh tranh sẽ càng trở nên khốc liệt hơn. Ngoài ra, một số Công ty trong ngành sản xuất phân bón, hóa chất cũng được đầu tư xây dựng với quy mô lớn, hoạt động kinh doanh từ nhiều năm có thương hiệu trên thị trường trong nước về phân bón như: Công ty Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau, Công ty TNHH MTV Phân đạm Hà Bắc, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, Phân bón Bình Điền, Phân bón Miền Nam...

Hiện nay, hiện tượng hàng giả, “đại dịch” hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phân bón đang trở thành một thực tế đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp sản xuất phân bón có hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Hiện tại Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro này thông qua việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, xây dựng tốt thương hiệu phân bón DAP Đình Vũ, đa dạng hóa hệ thống

khách hàng, xây dựng quan hệ bạn hàng bền vững và không ngừng vươn ra các thị trường mới.

Rủi ro tài chính

Công ty thường xuyên phải huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo cho nhu cầu vốn lưu động và nhu cầu đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, do ảnh hưởng của chính sách tiền tệ quốc gia, tình hình lãi suất trong các năm gần đây cũng có nhiều biến động bất thường. Trong trường hợp lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí hoạt động, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đang từng bước giảm thiểu rủi ro này thông qua các biện pháp nhằm giảm nhu cầu vốn lưu động, tăng vòng quay tiền tệ, tối ưu tỷ lệ tồn kho, cân đối hoạt động sản xuất và tiêu thụ...

12.4. Rủi ro của đợt chào bán

Quan hệ cung cầu của thị trường và diễn biến tình hình thị trường chứng khoán ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu, vì vậy có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số lượng cổ phần chào bán đầu giá.

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc song chưa hồi phục hoàn toàn. Dòng tiền vào thị trường còn hạn chế. Nguồn cung cổ phiếu với giá rẻ trên thị trường có khá nhiều, nhà đầu tư cũng ít quan tâm hơn đến hoạt động IPO phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Do đó, việc bán đầu giá cổ phần lần đầu của Công ty sẽ gặp một số ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

12.5. Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, Công ty DAP cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai (bão, lụt, động đất,...) là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa.

13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

13.1. Phương thức bán

a. Đối với người lao động

- Tổng số cổ phần bán cho người lao động trong Công ty là: 404.800 cổ phần tương ứng 0,27% vốn điều lệ của Công ty cổ phần. Trong đó:
 - Số cổ phần bán cho người lao động theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 396.800 cổ phần tương ứng 0,27% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
 - Số cổ phần người lao động mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần: 8.000 cổ phần.
- Thời gian thực hiện: Sau khi tổ chức bán đầu giá công khai ra công chúng.
- Giá bán cổ phần cho người lao động:

- Giá bán cổ phần cho người lao động mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước được xác định bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.
- Giá bán cổ phần cho người lao động mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần được xác định là giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.
- Cổ phần bán cho người lao động được thực hiện tại doanh nghiệp.
- b. *Đối với tổ chức Công đoàn*
 - Tổng số cổ phần bán cho tổ chức Công đoàn Công ty là: 70.000 cổ phần tương ứng 0,05% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
 - Thời gian thực hiện: Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
 - Giá bán cổ phần cho tổ chức Công đoàn bằng giá bán cho người lao động mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước.
 - Cổ phần bán cho tổ chức Công đoàn được thực hiện tại doanh nghiệp.
- c. *Đối với nhà đầu tư chiến lược*
 - Tổng số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược là: 21.916.485 cổ phần tương ứng 15% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
 - Thời gian thực hiện: Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
 - Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.
 - Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện tại doanh nghiệp.
- d. *Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá*
 - Tổng số cổ phần bán đấu giá công khai là: 30.208.279 cổ phần tương ứng 20,68% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
 - Giá khởi điểm: 10.000 đồng/ cổ phần.
 - Giá bán: Xác định theo phương thức đấu giá cạnh tranh quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011.
 - Phương thức đấu giá cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM” do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

13.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với cổ phần đấu giá công khai:

Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “ Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM” do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

- Đối với cổ phần bán cho người lao động:

Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán theo quy định trong Phương án cổ phần hóa và các văn bản pháp luật liên quan. Công ty sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần ra công chúng xong.

14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Dự kiến theo giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần

Bảng 17: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục		Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	1.461.099.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)	1.461.099.160.706
3	Tiền thu từ cổ phần hoá	(c)	524.128.440.000
3.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV		2.460.800.000
	+ Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước		2.380.800.000
	+ Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần		80.000.000
3.2	Thu từ bán cổ phần cho công đoàn		420.000.000
3.3	Thu từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược		219.164.850.000
3.4	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài		302.082.790.000
4	Giá trị mệnh giá cổ phần đã bán cho CBCNV, công đoàn, nhà đầu tư chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	(d)	525.995.640.000
5	Chênh lệch giá trị phần vốn Nhà nước và Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(e) = (b) – (a)	160.706
6	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	(f)	500.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	(g)	104.884.096
8	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ	(h) = [(c)–(d) – (f) – (g)] x [(e)/(a)]	-
Tổng số tiền nộp vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		(c) + (e) – (f) – (g) – (h)	523.523.716.610

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty DAP)

15. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa

15.1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM

- Ông Nguyễn Anh Dũng - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Gia Tường - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn – Phó Trưởng ban thường trực
- Ông Lưu Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT Tập đoàn – Ủy viên
- Ông Nguyễn Văn Hiệu - Thành viên HĐQT Tập đoàn – Ủy viên
- Ông Vũ Tiến Dũng - Chủ tịch Công đoàn Công nghiệp HCVN – Ủy viên
- Ông Lê Ngọc Quang - Kế toán trưởng Tập đoàn – Ủy viên
- Ông Vũ Nhất Tâm - Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn – Ủy viên
- Ông Hà Thanh Sơn - Trưởng ban, Ban Thư ký HĐQT Tập đoàn – Ủy viên
- Phạm Văn Chương - Phó Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn – Ủy viên
- Ông Lâm Thái Dương - Chủ tịch HĐQT Công ty DAP – Ủy viên
- Ông Nguyễn Văn Sinh - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty DAP-Ủy viên

Bản công bố thông tin này do doanh nghiệp cổ phần hóa và đơn vị tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua nội dung.

15.2. Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM

- Ông **Lâm Thái Dương** - Chủ tịch HĐQT Công ty – Tổ trưởng
- Ông **Nguyễn Văn Sinh** - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty – Tổ phó thường trực
- Ông **Hà Thanh Sơn** - Thành viên HĐQT Công ty – Tổ viên
- Ông **Nguyễn Tuấn Dũng** - Thành viên HĐQT Công ty – Tổ viên
- Ông **Nguyễn Văn Phiên** - Thành viên HĐQT Công ty – Tổ viên
- Ông **Vũ Văn Bằng** - Phó Tổng Giám đốc Công ty – Tổ viên
- Ông **Nguyễn Danh Sao** - Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty – Tổ viên
- Ông **Phạm Văn Hiền** - Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty – Tổ viên
- Ông **Nguyễn Ngọc Sơn** - Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ Công ty – Tổ viên
- Ông **Bùi Đăng Duẩn** - Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng Công ty – Tổ viên

- Ông **Đặng Xuân Bình** - Trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện Công ty – Tổ viên
- Ông **Nguyễn Hoàng Trung** - Phó Trưởng phòng Kế hoạch Công ty – Tổ viên
- Bà **Lê Thị Thái Hường** - Phó Trưởng ban Tài chính - Kế toán Tập đoàn – Tổ viên
- Bà **Nguyễn Thị Xuân Quyên** - Phó Trưởng phòng Tài chính Tổng hợp – Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn – Tổ viên
- Bà **Nguyễn Thị Bích** - Chuyên viên Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn – Tổ viên
- Ông **Nguyễn Huy Hiếu** - Chuyên viên Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn – Tổ viên

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là khách quan, trung thực, phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

15.3. Đơn vị tư vấn đấu giá:

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

- Bà **Trương Nguyễn Thiên Kim** - Phó Tổng Giám đốc
- Bà **Trần Thị Thuộc** - Trưởng khối Tư vấn TCDN - CNHN
- Ông **Khoa Năng Quang** - Trưởng bộ phận Tư vấn TCDN
- Ông **Nguyễn Văn Quyết** - Chuyên viên Tư vấn TCDN

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng những trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

V. THAY LỜI KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin, số liệu do Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM cung cấp, thông qua. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp các nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM.

Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM đã tiến hành soát xét và phê duyệt Bản công bố thông tin bán đấu giá cổ phần của Công ty. Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM xin cam kết Bản công bố thông tin trên đây được lập trên cơ sở các dữ liệu, thông tin theo đúng quy định, đảm bảo tính trung thực, đầy đủ, chính xác, công khai. Trong trường hợp có sự kiện bất thường phát sinh gây

ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp, làm thay đổi thông tin trong bản công bố, chúng tôi cam kết sẽ kịp thời thông báo cho các bên liên quan đảm bảo lợi ích hợp pháp của các đối tượng sử dụng thông tin.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định mua cổ phần của Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM.

Chúc các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá thành công. Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 04 tháng 9 năm 2014

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Nguyễn Anh Dũng

**CÔNG TY TNHH MTV DAP-VINACHEM
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Văn Sinh

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Trương Nguyễn Thiên Kim